

## TÍCH HỢP GIÁO DỤC GIỚI TÍNH CHO HỌC SINH TIỂU HỌC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

Phạm Việt Quỳnh<sup>1</sup>,  
Phan Thị Hồng The<sup>1,+</sup>,  
Nguyễn Diệp Ngọc<sup>1</sup>,  
Đỗ Thị Minh Ánh<sup>2</sup>,  
Hoàng Thị Hương Giang<sup>2</sup>,  
Trần Minh Ngọc<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Thủ đô Hà Nội; <sup>2</sup>Sinh viên Lớp D2022 CLC Giáo dục Tiểu học, Khoa Sư phạm, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội  
+ Tác giả liên hệ • Email: pththe@daihocthudo.edu.vn

### Article history

Received: 15/12/2023

Accepted: 29/02/2024

Published: 05/4/2024

### Keywords

Integration, integrated gender education, general education curriculum

### ABSTRACT

Gender education for elementary school students is currently receiving significant attention from parents, schools, and society as a whole. Based on an analysis of research works on sex education worldwide and the content of gender education in the 2018 general education curriculum for primary level, this article proposes several measures to enhance the effectiveness of gender education for elementary school students. These measures include: Innovating the forms and teaching methods of sex education in elementary schools, Providing training to improve the competence of elementary school teachers in integrated sex education, Emphasizing the use of resources and teaching materials to support gender education for elementary school students, Strengthening coordination among schools, families, and society in gender education for elementary school students. Implementing these measures effectively will contribute to improving the effectiveness of gender education for elementary school students and meeting the requirements of the 2018 general education curriculum.

### 1. Mở đầu

Từ những năm 70 của thế kỉ XX, giáo dục giới tính (GDGT) trong trường học là vấn đề được nhiều quốc gia trên thế giới quan tâm và trở thành một chương trình bắt buộc trong dạy học của một số nước như Thụy Điển, Pháp,... Ban đầu, GDGT tập trung ở lứa tuổi thanh thiếu niên và dần dần mở rộng sang độ tuổi mầm non, tiểu học (Đinh Thị Kim Thoa và cộng sự, 2019; Mai Sỹ Tuấn và cộng sự, 2020). Các chương trình GDGT khuyến khích tôn trọng và giúp HS phát triển các kĩ năng để bảo vệ chống cưỡng bức, đe dọa và lạm dụng. Khi 3 tuổi, trẻ đã biết phân biệt giới tính, khi trẻ lên 6-8 tuổi sẽ được học về hình ảnh sinh học, các bộ phận của cơ thể và khuôn mẫu giới. Trẻ em 11 tuổi thảo luận về khuynh hướng tình dục và các biện pháp tránh thai. Trẻ trong độ tuổi tiểu học đã hiểu biết khá rõ về những khác biệt cơ bản giữa nam và nữ. Do đó, trẻ bắt đầu cảm thấy e ngại, không còn muốn tự nhiên tiếp xúc như trước. Độ tuổi này, ý thức giới tính biểu hiện ở sự phân hóa các hoạt động và định hướng giá trị, kĩ năng sống. Hội nghị quốc tế về Dân số và Phát triển (ICPD) tại Cairo năm 1994 nhấn mạnh rằng, GDGT là một quyền của con người, rất cần thiết để con người phát triển và khỏe mạnh. Vì vậy, quyền lợi của trẻ em về GDGT phải được nhìn nhận như quyền sống, quyền có nguồn thực phẩm sạch sẽ và quyền được giáo dục.

Ở Việt Nam, GDGT cho trẻ trong những năm gần đây đã trở thành chủ đề nóng được xã hội đặc biệt quan tâm. Để phòng tránh xâm hại tình dục, HS tiểu học cần được trang bị những kiến thức cơ bản về GDGT cũng như các kĩ năng tự bảo vệ bản thân để tránh nguy cơ trở thành nạn nhân của những vụ xâm hại và lạm dụng tình dục. Trong Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018, nội dung GDGT được tích hợp trong một số môn học và hoạt động giáo dục như: Khoa học, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Hoạt động trải nghiệm... nhằm cung cấp đầy đủ các kiến thức cơ bản về giới, giới tính, tuổi dậy thì, các bộ phận sinh dục trên cơ thể, các biện pháp chăm sóc và bảo vệ cơ thể, phòng chống bạo lực tình dục, kĩ năng tự bảo vệ bản thân, tôn trọng cơ thể người khác (Bộ GD-ĐT, 2018). GDGT chính là một hợp phần cần thiết, không thể tách rời của quá trình giáo dục toàn diện thể hệ đang trưởng thành. Để nâng cao hiệu quả của GDGT cho HS tiểu học thì có nhiều cách thức khác nhau. Trên cơ sở phân tích nội dung GDGT trong các môn học và hoạt động giáo dục trong CTGDPT 2018 cấp tiểu học, bài báo đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả GDGT cho HS tiểu học.

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Khái quát về giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học ở một số nước trên thế giới

GDGT trong trường học là vấn đề được quan tâm ở hầu hết các quốc gia trên toàn thế giới. Châu Phi là khu vực có tỉ lệ trẻ em tiểu học nhiễm HIV rất cao bởi HS ở đây đều chưa được học những kiến thức về giới tính cũng như cách bảo vệ mình trước Đại dịch AIDS. Tuy nhiên, nhiều người lại cho rằng đây là điều không nên nói ra khi các em còn nhỏ. Vì vậy, các chương trình GDGT ở tiểu học của châu Phi còn rất nhiều hạn chế, chủ yếu tập trung vào việc ngăn chặn sự lây truyền dịch bệnh AIDS (UNESCO, 2019). Trái ngược lại với châu Phi, ở châu Á, GDGT được thực hiện ở nhiều mức độ phát triển khác nhau như: Ở Indonesia, các vấn đề sức khỏe sinh sản sẽ được giảng dạy ở tất cả cấp học, từ giáo dục mầm non cho đến trung học (UNESCO, 2021a). Tại Thái Lan, GDGT được giảng dạy kỹ cho HS từ lớp 4 đến lớp 6 vì HS nam ở lứa tuổi này thường hay có những hành động không lành mạnh với các bạn nữ (UNICEF, 2016). Ở Malaysia, GDGT trở thành môn học chính thức trong trường học với các nội dung như sinh sản, cuộc sống hôn nhân và gia đình, quan hệ tình dục an toàn (UNESCO, 2021b). Ở Trung Quốc, HS được GDGT ngay từ cấp tiểu học. Năm 2017, Trường Đại học Sư phạm Bắc Kinh đã ra mắt bộ sách GDGT cho HS từ 6-13 tuổi. Các nội dung được đề cập đến trong bộ sách như: bình đẳng giới, cuộc sống được hình thành như thế nào, em bé được ra đời ra sao, thủ dâm, tình dục an toàn, các bệnh lây truyền qua đường tình dục. Đáng chú ý, hình minh họa trong các bài học gồm cả dị tính và đồng tính luyến ái (UNESCO, 2018).

Bên cạnh đó, sách giáo khoa mới cũng chỉ ra rằng những người thuộc giới tính khác nhau đều nên được đối xử công bằng, có quyền sống hạnh phúc và làm cha mẹ. Hà Lan, New Zealand, Vương quốc Anh, Mỹ đều xem việc GDGT có mặt trong chương trình học là rất cần thiết (Nguyễn Minh Giang và Phạm Tường Yên Vũ, 2022). Theo UNESCO, các mục tiêu học tập được sắp xếp hợp lý với nội dung khái niệm cho trẻ em thường bao gồm thông tin cơ bản hơn, cùng với các bài tập nhận thức và hoạt động ít phức tạp hơn. Giữa nhóm tuổi thứ hai và thứ ba (độ tuổi 9-12 và độ tuổi 12-15) có một số nội dung tương đồng để đáp ứng sự đa dạng về độ tuổi của người học trong cùng một lớp. Trẻ trong nhóm từ 5-8 tuổi cần biết tên gọi chính xác của các bộ phận sinh dục và sinh sản, đây là địa điểm thích hợp để chạm vào các vùng riêng tư; nhóm tuổi từ 9-12 tuổi, trẻ cần được biết trẻ sơ sinh được tạo ra như thế nào, khi nào được phép chạm vào người khác và ngược lại và đây cũng là nhóm tuổi phù hợp để xây dựng hiểu biết cụ thể hơn về tình dục và hoạt động tình dục an toàn; cần được biết về những thay đổi của cơ thể khi dậy thì (UNESCO, 2020).

### 2.2. Phân tích cơ hội giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông ở Việt Nam

Trong CTGDPT 2006, nội dung GDGT cho HS tiểu học có thể được tích hợp trong các môn học như: Tự nhiên và Xã hội, Khoa học... trong đó tích hợp chủ yếu trong chủ đề Con người và sức khỏe (môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học) ở tiểu học, cụ thể là: Nhận biết được cơ thể con người; Nêu được một số dấu hiệu đang lớn của cơ thể; Biết cách vệ sinh đúng các bộ phận trên cơ thể; Vai trò và chức năng của các bộ phận trong cơ thể con người; Trao đổi chất ở người và một số chất dinh dưỡng cung cấp cho cơ thể; Nhận biết được đặc điểm sinh học ở người; Sự sinh sản; Nam hay nữ; Cơ thể chúng ta được hình thành như thế nào?; Chăm sóc sức khỏe tuổi dậy thì; Phòng tránh bị xâm hại,...

Trong CTGDPT 2018, nội dung tích hợp GDGT cho HS tiểu học được mở rộng hơn so với Chương trình 2006, thể hiện rõ ở các chủ đề Gia đình, Trường học (môn Tự nhiên và Xã hội); chủ đề Con người và sức khỏe (môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học); chủ đề Tự chăm sóc bản thân, Khám phá bản thân, Lịch sử với mọi người (môn Đạo đức) và các chủ đề an toàn cho em, tự chăm sóc bản thân, mái trường em yêu, hoạt động vì cộng đồng (môn Hoạt động trải nghiệm). Chi tiết được thể hiện ở bảng 1:

Bảng 1. Tổng hợp các môn học/hoạt động giáo dục tích hợp GDGT trong CTGDPT 2018 cấp tiểu học

Môn học/ Hoạt động giáo dục	Chủ đề/nội dung có liên quan đến GDGT trong CTGDPT 2018	Nội dung GDGT có thể tích hợp
<b>TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI</b>		
Lớp 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Gia đình</i>: Thành viên và mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình.</li> <li>- <i>Trường học</i>: Các thành viên và nhiệm vụ của một số thành viên trong lớp học, trường học; Thể hiện được tình cảm và cách ứng xử phù hợp với bạn bè, GV và các thành viên khác trong nhà trường.</li> <li>- <i>Con người và sức khỏe</i>: Xác định được tên, hoạt động các bộ phận bên ngoài của cơ thể; phân biệt được con trai và con gái; Nhận biết được vùng riêng tư của cơ thể cần được bảo vệ; Thực hành nói không và tránh xa người có hành vi động chạm hay</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bình đẳng giới trong việc nhà giữa nam và nữ.</li> <li>- Thể hiện được thái độ quan tâm tới các bạn nữ, cô giáo, nhân viên nữ trong trường học trong các ngày đặc biệt cho nữ giới. Bình đẳng giới trong giáo dục.</li> <li>- Tôn trọng sự khác biệt về giới ở trường học.</li> <li>- Kỹ năng nhận diện và ứng phó với những tình huống không an toàn cho bản thân.</li> </ul>

	đe dọa đến sự an toàn của bản thân; Thực hành nói với người lớn tin cậy để được giúp đỡ khi cần.	
<b>Lớp 2</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Gia đình</i>: Các thế hệ trong gia đình, nghề nghiệp của người lớn trong gia đình.</li> <li>- <i>Trường học</i>: Giữ an toàn và vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở trường.</li> <li>- <i>Con người và sức khỏe</i>: Cơ quan bài tiết nước tiểu. Chăm sóc và bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết cách xưng hô giữa giới tính nam và nữ.</li> <li>- Bình đẳng giới trong công việc, ai cũng được tham gia các hoạt động gắn kết cộng đồng.</li> <li>- Chăm sóc và bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu giữa nam và nữ.</li> </ul>
<b>KHOA HỌC</b>		
<b>Lớp 4</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Con người và sức khỏe</i>: Dinh dưỡng ở người, một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch dinh dưỡng đầy đủ và hợp lý để chuẩn bị bước vào giai đoạn tuổi dậy thì.</li> <li>- Giáo dục dinh dưỡng và vận động để phát triển ở tuổi dậy thì.</li> <li>- Biết cách bảo vệ và ứng phó với các vấn đề sức khỏe liên quan đến giới.</li> </ul>
<b>Lớp 5</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Con người và sức khỏe</i>: Nêu được ý nghĩa của sự sinh sản ở người; Phân biệt được đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội của nam và nữ; thể hiện được thái độ và thực hiện tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới; Sử dụng được sơ đồ và một số thuật ngữ (trứng, tinh trùng, sự thụ tinh,...) để trình bày quá trình hình thành cơ thể người.</li> <li>+ <i>Chăm sóc sức khỏe tuổi dậy thì</i>: Nêu và thực hiện được những việc cần làm để chăm sóc, bảo vệ sức khỏe về thể chất và tinh thần ở tuổi dậy thì; Giải thích được sự cần thiết phải giữ vệ sinh cơ thể, đặc biệt là ở tuổi dậy thì; Có ý thức và kĩ năng thực hiện vệ sinh cơ thể, đặc biệt là vệ sinh cơ quan sinh dục ngoài.</li> <li>+ <i>An toàn trong cuộc sống</i>: Phòng tránh bị xâm hại: Nói được về cảm giác an toàn và quyền được an toàn, bảo vệ sự toàn vẹn của cá nhân và phản đối mọi sự xâm hại; Trình bày được những nguy cơ dẫn đến bị xâm hại tình dục và cách phòng tránh, ứng phó khi có nguy cơ bị xâm hại; Lập được danh sách những người đáng tin cậy để được giúp đỡ khi cần; Đưa ra được yêu cầu giúp đỡ khi bản thân hoặc bạn bè có nguy cơ bị xâm hại.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu biết về sự đa dạng của giới tính, những bộ phận và chúng năng khác nhau trên cơ thể giữa giới tính khác nhau.</li> <li>- Tôn trọng những bộ phận khác nhau, bình đẳng giới trong mọi quyền và hoạt động.</li> <li>- Giáo dục vệ sinh các vùng kín để không mắc bệnh.</li> <li>- Không cho người lạ chạm vào các vùng riêng tư.</li> <li>- Kĩ năng nhận diện và ứng phó với những tình huống không an toàn cho bản thân.</li> <li>- Kĩ năng phản xạ và tự vệ khi gặp kẻ biến thái và quấy rối tình dục.</li> </ul>
<b>ĐẠO ĐỨC</b>		
<b>Lớp 1</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Tự chăm sóc bản thân</i>: giữ gìn chân tay, răng miệng, tắm gội sạch sẽ, trang phục gọn gàng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo dục vệ sinh cá nhân để có cơ thể khỏe mạnh.</li> <li>- Bình đẳng giới trong các hoạt động chăm sóc, bảo vệ bản thân hằng ngày.</li> </ul>
<b>Lớp 3</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Khám phá bản thân</i>: Nêu được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.</li> <li>- Rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kĩ năng nhận diện và ứng phó với những tình huống không an toàn cho bản thân.</li> </ul>
<b>Lớp 4</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Lịch sự với mọi người</i>: Sử dụng lời nói, cử chỉ, hành động lịch sự với mọi người xung quanh.</li> <li>- Lịch sự khi tham gia các hoạt động xã hội, hay đến các trung tâm thương mại, bảo tàng, thư viện, rạp chiếu phim, đi máy bay...</li> <li>- Thực hành cư xử lịch sự với bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống hằng ngày.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tôn trọng và bình đẳng trong tất cả các giới.</li> <li>- Tôn trọng và lịch sự với cả giới tính thứ 3.</li> <li>- Dành phần ưu tiên khi đến các nơi công cộng cho em bé, người già và phụ nữ mang thai.</li> </ul>
<b>HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM</b>		
<b>Lớp 1</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>An toàn cho em</i>: Nêu được những hành động an toàn, không an toàn khi vui chơi và thực hiện được một số hành vi tự bảo vệ.</li> <li>- Biết cách sử dụng dụng cụ an toàn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kĩ năng tự vệ khi bị bắt nạt.</li> <li>- Bình đẳng giới trong học tập, vui chơi, và các hoạt động nhà trường xã hội.</li> </ul>
<b>Lớp 2</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Tự chăm sóc bản thân</i>: Nêu và thực hiện được cách tự chăm sóc sức khỏe bản thân; Nhận biết được những tình huống có nguy cơ bị lạc, bị bắt cóc; Thực hiện những việc làm để tự chăm sóc, bảo vệ bản thân và tránh bị lạc, bị bắt cóc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vệ sinh cơ thể giữa nam và nữ có điểm giống và khác nhau.</li> <li>- Bình đẳng về quyền được chăm sóc sức khỏe là ngang nhau.</li> <li>- Biết cách phòng vệ và phản xạ nhanh khi gặp tình huống xấu.</li> </ul>

<b>Lớp 3</b>	<p>- <i>Mái trường em yêu</i>: Những điều ấn tượng về thầy cô giáo; Biết cách hòa giải bất đồng trong quan hệ bạn bè; Ăn uống an toàn, hợp vệ sinh.</p> <p>- <i>Hoạt động vì cộng đồng</i>: Thực hiện các việc làm phù hợp với lứa tuổi và liên quan đến các thành viên trong cộng đồng; Tham gia hoạt động tình nguyện, nhân đạo, giáo dục truyền thống.</p>	<p>- Thể hiện được thái độ quan tâm tới các bạn nữ, cô giáo, nhân viên nữ trong trường học trong các ngày đặc biệt cho nữ giới. Bình đẳng giới trong giáo dục. Tôn trọng sự khác biệt về giới ở trường học.</p> <p>- Bình đẳng giới trong xã hội trong các công việc tập thể và lợi ích cộng đồng.</p> <p>- Chia sẻ, tôn trọng, lịch sự để có mối quan hệ mật thiết, đáng tin cậy.</p> <p>- Bình đẳng trong việc tham gia vào các hoạt động thiện nguyện, gây quỹ dự án và các truyền thống của nhà trường, địa phương.</p>
--------------	---	---

Một trong những yếu tố quyết định sự thành công của dạy học tích hợp GDGT ở tiểu học đó là xác định được nội dung GDGT có thể tích hợp thông qua một số chủ đề ở các môn học và hoạt động giáo dục (hoạt động trải nghiệm) trong CTGDPT. Bảng 1 có vai trò quan trọng đối với GV tiểu học trong việc xác định nội dung dạy học tích hợp giáo dục với giới tính. Việc xác định các nội dung tích hợp GDGT ở trên được thực hiện theo các bước sau đây: (1) Nghiên cứu CTGDPT 2018 để xác định được các môn học thuận lợi cho việc tích hợp GDGT (Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Đạo đức, Hoạt động trải nghiệm); (2) Nghiên cứu nội dung và yêu cầu cần đạt của từng môn học và hoạt động giáo dục kể trên để liệt kê các chủ đề/nội dung có liên quan đến GDGT trong CTGDPT 2018; (3) Xác định nội dung GDGT có thể tích hợp với từng chủ đề đã liệt kê ở trên. Quy trình này là hữu ích đối với GV trong việc xác định nội dung tích hợp GDGT trong quá trình dạy học.

Bảng trên cho thấy, HS tiểu học được học tích hợp giáo dục với giới tính ở các môn Tự nhiên và Xã hội, Đạo đức, Hoạt động trải nghiệm, Khoa học. Ở môn Tự nhiên và Xã hội, Đạo đức, Hoạt động trải nghiệm, HS được học những kiến thức về bình đẳng giới trong làm việc nhà, trong công việc, trong xã hội; những tình huống nhận diện và ứng phó với những tình huống không an toàn cho bản thân; tôn trọng những bộ phận khác nhau ở nam và nữ, cách vệ sinh cá nhân,... Ở môn Khoa học, đặc biệt là Khoa học 5, HS được học những kiến thức về sự sinh sản, sự khác biệt giữa nam và nữ, cơ thể con người được hình thành như thế nào, cách vệ sinh ở tuổi dậy thì,... Những nội dung tích hợp GDGT này là rất thiết thực và cần thiết đối với HS lứa tuổi cấp tiểu học. Khi được tiếp nhận kiến thức về GDGT thì HS cũng biết được tự chăm sóc bản thân mình và 4 vùng nhạy cảm trên cơ thể mà người khác không được đụng chạm, cùng với đó dạy cho các em có phương pháp để bảo vệ và phòng tránh khi bị xâm hại. Qua đây có thể thấy, GDGT cho HS lứa tuổi tiểu học có vai trò rất quan trọng. Muốn tích hợp GDGT đạt hiệu quả cao, chúng ta cần tiến hành đồng bộ nhiều biện pháp khác nhau.

### 2.3. Một số biện pháp nâng cao hiệu quả tích hợp giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Đối với các trường tiểu học, để nội dung GDGT cho HS tiểu học được thực hiện hiệu quả thì GV cần nắm được CTGDPT tổng thể 2018, biết cách lồng ghép vào các môn học hoặc trong các hoạt động giáo dục để tránh chồng chéo kiến thức mà vẫn phát triển năng lực và phẩm chất cho HS tiểu học đáp ứng được các yêu cầu của thực tiễn. Tích hợp GDGT trong dạy học môn học và qua các hoạt động giáo dục có thể tổ chức theo nhiều hình thức hoạt động khác nhau tùy theo lứa tuổi và nhu cầu của HS, tùy theo điều kiện cụ thể của từng lớp, từng trường, từng địa phương. Từ thực tế các hình thức tổ chức hoạt động trong các nhà trường Việt Nam, cùng với nghiên cứu một số hình thức tích hợp với nội dung GDGT của một số nước trên thế giới, chúng tôi đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả tích hợp GDGT trong CTGDPT 2018 đối với cấp tiểu học như sau:

- *Biện pháp 1. Bồi dưỡng nâng cao năng lực dạy học tích hợp GDGT cho GV tiểu học*: Việc bồi dưỡng nâng cao năng lực dạy học tích hợp GDGT cho GV tiểu học đóng vai trò quan trọng quyết định đến chất lượng GDGT. GV có thể được bồi dưỡng nâng cao năng lực dạy học tích hợp GDGT thông qua: (1) Tổ chức các buổi tập huấn có mời chuyên gia chia sẻ về tầm quan trọng của dạy học tích hợp GDGT, về hình thức, phương pháp dạy học tích hợp GDGT...; (2) Tổ chức các chương trình, hoạt động trải nghiệm liên quan đến chủ đề GDGT hoặc kết hợp với các tổ chức giáo dục của UNESCO hoặc UNICEF để tiếp cận với các dự án GDGT cho HS tiểu học...; (3) Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn có nội dung về dạy học tích hợp GDGT; (4) Tổ chức các cuộc thi vẽ tranh ảnh, poster, thiết kế chuyện tranh... có chủ đề GDGT cho HS tiểu học. Thông qua việc tham gia các hoạt động này sẽ giúp GV tiểu học được bồi dưỡng nâng cao năng lực dạy học tích hợp GDGT góp phần nâng cao chất lượng dạy học tích hợp GDGT nói riêng và chất lượng dạy học ở tiểu học nói chung.

- *Biện pháp 2. Đổi mới hình thức, phương pháp GDGT ở trường tiểu học*: GDGT được tổ chức dưới nhiều hình thức: hoạt động câu lạc bộ, trò chơi, diễn đàn, sân khấu hóa, các hội thi, hoạt động giao lưu, sinh hoạt lớp,... Mỗi hình



thức đều tiềm tàng trong nó những khả năng giáo dục nhất định. Nhờ các hình thức tổ chức đa dạng phong phú mà việc giáo dục HS được thực hiện một cách tự nhiên, sinh động, nhẹ nhàng, hấp dẫn, không gò bó và khô cứng, phù hợp với đặc điểm tâm - sinh lí cũng như nhu cầu, nguyện vọng của HS. Không chỉ sử dụng đa dạng các hình thức học tập nêu trên, trong dạy học tích hợp GDGT ở tiểu học, GV còn cần phối hợp sử dụng các phương pháp/kỹ thuật dạy học phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của người học như phương pháp dạy học theo nhóm, dạy học nêu vấn đề, hỏi đáp, đóng vai, quan sát, kể chuyện, trò chơi..., các kỹ thuật phòng tranh, khăn trải bàn,... Sự phối hợp các phương pháp dạy học nêu trên sẽ giúp HS chủ động lĩnh hội được kiến thức và tự bồi đắp thêm được các năng lực cho bản thân mình.

Ví dụ: Dạy học nội dung “*Những việc cần làm khi bị xâm hại*” (Khoa học 5):

(1) GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và trả lời: Khi bị xâm hại chúng ta sẽ phải làm gì?. HS có thể trả lời: Đứng dậy ngay; bỏ đi chỗ khác; nhìn thẳng vào mặt người đó; chạy đến chỗ có người; phải nói ngay với người lớn, nói với bố mẹ, ông bà, anh chị, cô giáo,...; (2) GV hỏi HS: Khi có nguy cơ bị xâm hại hay khi bị xâm hại em có thể tâm sự với ai?; (3) GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm thực hiện nhiệm vụ vẽ bàn tay tin cậy vào các yêu cầu sau đây: + Hãy vẽ bàn tay của mình với các ngón tay xò ra trên giấy A4, ví dụ như hình vẽ sau: Trên mỗi ngón tay, ghi tên 1 người mà mình tin cậy, mình có thể nói với họ mọi điều thầm kín, đồng thời họ cũng sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ mình trong lúc khó khăn hoặc cho mình những lời khuyên đúng đắn; (4) GV yêu cầu HS lên bảng đính sản phẩm bản vẽ bàn tay tin cậy của nhóm mình và thuyết trình; (5) GV nhận xét, kết luận nội dung.



Hình 1. Hình bàn tay tin cậy (nguồn: tác giả)

Với tiến trình dạy học nêu trên, GV có thể sử dụng phối hợp các phương pháp dạy học theo nhóm, phương pháp hỏi đáp, kỹ thuật phòng tranh (trưng bày sản phẩm bàn tay tin cậy và thuyết trình). Khi thực hiện các nhiệm vụ mà GV giao, HS phải làm việc một cách chủ động, tích cực, sáng tạo, HS phải vận dụng kiến thức của các môn học khác nhau như Khoa học, Ngôn ngữ, Mĩ thuật,... Và kết quả là HS vừa lĩnh hội được kiến thức về cách phòng tránh khi gặp tình huống có nguy cơ bị xâm hại vừa góp phần hình thành được các năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ, năng lực khoa học, năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho HS.

- *Biện pháp 3. Chú trọng sử dụng phương tiện, học liệu phục vụ GDGT cho HS tiểu học:* GV tiếp cận với công nghệ để truy cập tài liệu giáo dục trực tuyến và ứng dụng di động chứa thông tin về GDGT và quyền trẻ em, cẩm nang điện tử về chăm sóc sức khỏe học đường... Ngoài việc tham khảo các nguồn học liệu trên mạng, trên sách báo, GV có thể tự tạo ra các học liệu và tài liệu phù hợp với nội dung kiến thức, phù hợp đối tượng HS tiểu học nhằm mục đích đưa kiến thức đến với HS một cách dễ dàng hơn, ví dụ GV có thể tự tạo ra các đoạn video, truyện tranh, trò chơi, poster... để đưa vào bài giảng của mình, góp phần làm cho tiết học trở lên thú vị và sinh động hơn.

Ví dụ: Sử dụng poster tự thiết kế và sử dụng trong dạy học nội dung “*Những nguy cơ dẫn đến bị xâm hại tình dục và cách phòng tránh, ứng phó khi có nguy cơ bị xâm hại*”: GV chia lớp HS thành 4 nhóm, sau đó chiếu poster có nội dung về phòng tránh nguy cơ bị xâm hại như hình 2. Tiếp đến, GV yêu cầu nhóm 1, 2, 3, 4 lần lượt nghiên cứu nội dung 1, 2, 3, 4 trong poster và viết kịch bản cho từng tình huống rồi đóng vai thể hiện các cách ứng phó với các nguy cơ bị xâm hại.



Hình 2. Poster về phòng chống nguy cơ bị xâm hại (nguồn: tác giả)

Khi sử dụng poster trên với những hình ảnh bắt mắt, nội dung ngắn gọn, súc tích sẽ kích thích sự hứng thú học tập của HS, đặc biệt là HS tiểu học, HS sẽ tích cực chủ động lĩnh hội kiến thức và như vậy sẽ góp phần nâng cao kết quả học tập.

- *Biện pháp 4. Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội về GDGT cho HS tiểu học:* Sự phát triển về giới tính là đặc điểm tự nhiên và đặc trưng cho mỗi cá nhân, được quy định bởi bộ gen và chịu tác động rất lớn của các điều kiện môi trường sống. Với sự thay đổi về điều kiện tự nhiên và xã hội dẫn đến hiện nay, tuổi dậy thì bắt đầu từ giai đoạn sớm, giai đoạn HS học tiểu học. Muốn nâng cao hiệu quả GDGT thì cần có sự phối hợp đồng bộ giữa nhà trường, gia đình và xã hội: (1) Về phía nhà trường: có thể sử dụng phối hợp nhiều biện pháp khác nhau để nâng cao hiệu quả GDGT như nâng cao trình độ nhận thức về GDGT cho HS, tích hợp GDGT trong dạy học các

môn học, các hoạt động giáo dục...; (2) Về phía gia đình: các phụ huynh cũng cần phối hợp với nhà trường trong việc GDGT cho con em mình thông qua nhiều hoạt động. Ví dụ như: tư vấn, hỗ trợ con em mình về ý tưởng hay đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị... khi các con tham gia các cuộc thi đóng vai hay vẽ poster, vẽ tranh có nội dung liên quan đến GDGT do nhà trường tổ chức... Mặt khác, khi ở nhà, các phụ huynh cũng cần quan tâm đến việc GDGT cho con em mình, như: thông qua việc phân công đều công việc giữa các thành viên trong gia đình giữa cha mẹ, con trai, con gái trong giáo dục để tích hợp giáo dục bình đẳng giới cho HS, hướng dẫn các con vệ sinh cơ thể, vệ sinh vùng kín... hay cách phòng tránh những tình huống có nguy cơ bị xâm hại,... Các chuyên gia tâm lý khẳng định, đã đến lúc xem GDGT như một phần bắt buộc trong chương trình sư phạm, phải kết hợp giữa nhà trường và gia đình mới mong mang lại hiệu quả cao nhất. Bên cạnh việc tích hợp GDGT trong các giờ học của các môn học, hoạt động giáo dục, nhà trường cũng cần tổ chức những buổi chuyên đề GDGT mời sự tham gia của phụ huynh HS để tăng tính kết nối giữa gia đình và nhà trường, đồng thời đưa ra những biện pháp phù hợp với thực tế.

Ngoài yếu tố nhà trường và gia đình thì xã hội cũng có vai trò quan trọng. Quá trình giáo dục đạt hiệu quả tối ưu nhất bởi các thành tố gia đình, nhà trường và xã hội liên kết với nhau chặt chẽ tạo thành một chỉnh thể thống nhất cùng nhau phối hợp giáo dục HS. Để đảm bảo sự thống nhất trong nhận thức cũng như hoạt động giáo dục cùng một hướng, một mục đích, một tác động tổ hợp, đồng tâm tạo sức mạnh kích thích, thúc đẩy quá trình phát triển nhân cách của HS thì các lực lượng này phải có chung một cách hiểu, chung một tiếng nói về GDGT cho các em.

### 3. Kết luận

Với xã hội ngày càng phát triển cùng với tác động của nhiều yếu tố xã hội mà tỉ lệ các bé dậy thì sớm ngày càng tăng lên, các nhu cầu hiểu biết về sinh lí, tình dục cũng bộc lộ sớm hơn so với các thế hệ trước. Thiếu kiến thức và định hướng đúng đắn về giới tính khiến các em càng tò mò, càng muốn tự tìm hiểu và dễ bị kích thích ảnh hưởng bởi các hình ảnh trên phim, ấn phẩm giải trí dễ dãi, dẫn đến việc các em bị lệch lạc về nhận thức cũng như hành động nông nổi thiếu suy nghĩ không lường trước được hậu quả. Vì vậy, GDGT cho HS từ sớm là cách hữu hiệu nhất để giải quyết cái gốc của vấn đề giới tính và sức khỏe sinh sản của giới trẻ hiện nay. Từ việc phân tích những kết quả nghiên cứu tích hợp GDGT trên thế giới kết hợp với việc phân tích nội dung tích hợp GDGT của CTGDPT 2018 ở Việt Nam, nghiên cứu đã đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả tích hợp GDGT cho HS tiểu học đáp ứng yêu cầu CTGDPT 2018.

### Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Đinh Thị Kim Thoa (chủ biên), Bùi Ngọc Diệp, Lê Thái Hưng, Lại Thị Yến Ngọc, Trần Thị Quỳnh Trang, Lê Thế Tình (2019). *Hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm theo Chương trình giáo dục phổ thông mới*. NXB Đại học Sư phạm.
- Mai Sỹ Tuấn (chủ biên), Bùi Phương Nga, Lương Việt Thái (2020). *Dạy học phát triển năng lực môn Khoa học ở tiểu học*. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Minh Giang, Phạm Tường Yên Vũ (2022). Thiết kế hoạt động giáo dục giới tính cho học sinh trong các môn tự nhiên - xã hội theo định hướng phát triển năng lực. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 19(12), 1964-1975.
- Nguyễn Thanh Bình (chủ biên), Nguyễn Thị Kim Dung, Ngô Thu Dung, Nguyễn Hữu Chí, Phan Thu Lạc, Nguyễn Thị Hằng (2005). *Lí luận giáo dục học Việt Nam*. NXB Đại học Sư phạm.
- UNESCO (2019). *Comprehensive Sexuality Education in Sub-Saharan Africa*. <https://healtheducationresources.unesco.org/library/documents/comprehensive-sexuality-education-sub-saharan-africa>
- UNESCO (2020). *Hướng dẫn kỹ thuật quốc tế về giáo dục giới tính và tình dục toàn diện - Phương pháp tiếp cận dựa trên bằng chứng*. <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000373308>
- UNESCO (2021a). *Comprehensive sexuality education (CSE) in Asia: A regional brief*. <https://healtheducationresources.unesco.org/library/documents/comprehensive-sexuality-education-cse-asia-regional-brief>
- UNESCO (2021b). *Học tập, bảo vệ, tôn trọng, trao quyền*. [https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000377796\\_vie?posInSet=1&queryId=75f28b16-f676-4dcd-858d-559b7ba03c9a](https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000377796_vie?posInSet=1&queryId=75f28b16-f676-4dcd-858d-559b7ba03c9a)
- UNICEF (2016). *Review of Comprehensive Sexuality Education in Thailand*. [https://www.unicef.org/thailand/sites/unicef.org.thailand/files/2018-08/comprehensive\\_sexuality\\_education%20EN.pdf](https://www.unicef.org/thailand/sites/unicef.org.thailand/files/2018-08/comprehensive_sexuality_education%20EN.pdf)